








CHUYÊN ĐỀ

HƯỚNG DẪN SÀNG LỌC, PHÁT HIỆN SỚM TRẺ KHUYẾT TẬT TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

Ninh Bình, tháng 9 năm 2025



Cùng với gia đình, trường mầm non giữ vai trò nền tảng trong việc phát hiện sớm, can thiệp và giáo dục sớm cho trẻ em có nguy cơ khuyết tật. Đây là trách nhiệm chuyên môn mà các nhà giáo dục, hành động nhằm đảm bảo quyền được học tập, phát triển và hòa nhập của mọi trẻ em ngay từ những năm đầu đời.



NỘI DUNG TÀI LIỆU

01

MỤC TIÊU

02

THỜI GIAN

03

CHUẨN BỊ

04

NỘI DUNG

01

MỤC TIÊU



Kiến thức

- Hiểu được khái niệm, mục đích, vai trò
- Nhận diện được một số dấu hiệu sớm



Kỹ năng

- Sử dụng ASQ- 3
- Viết báo cáo, trao đổi kết quả sàng lọc ASQ - 3



Thái độ

- Tin tưởng vào sự tiến bộ của trẻ
- Tích cực tham gia GDHN



02

THỜI GIAN



LÝ THUYẾT
5 tiết



THỰC HÀNH
5 tiết



3

CHUẨN BỊ



- Tài liệu học tập phát tay.
- Sổ ghi chép, bút viết.
- Mẫu phiếu sàng lọc để thực hành.
- Giấy A4, A0, bút viết bảng băng dính giấy, kéo

Slide bài giảng, tài liệu hướng dẫn, video minh họa.

Các phiếu sàng lọc ASQ

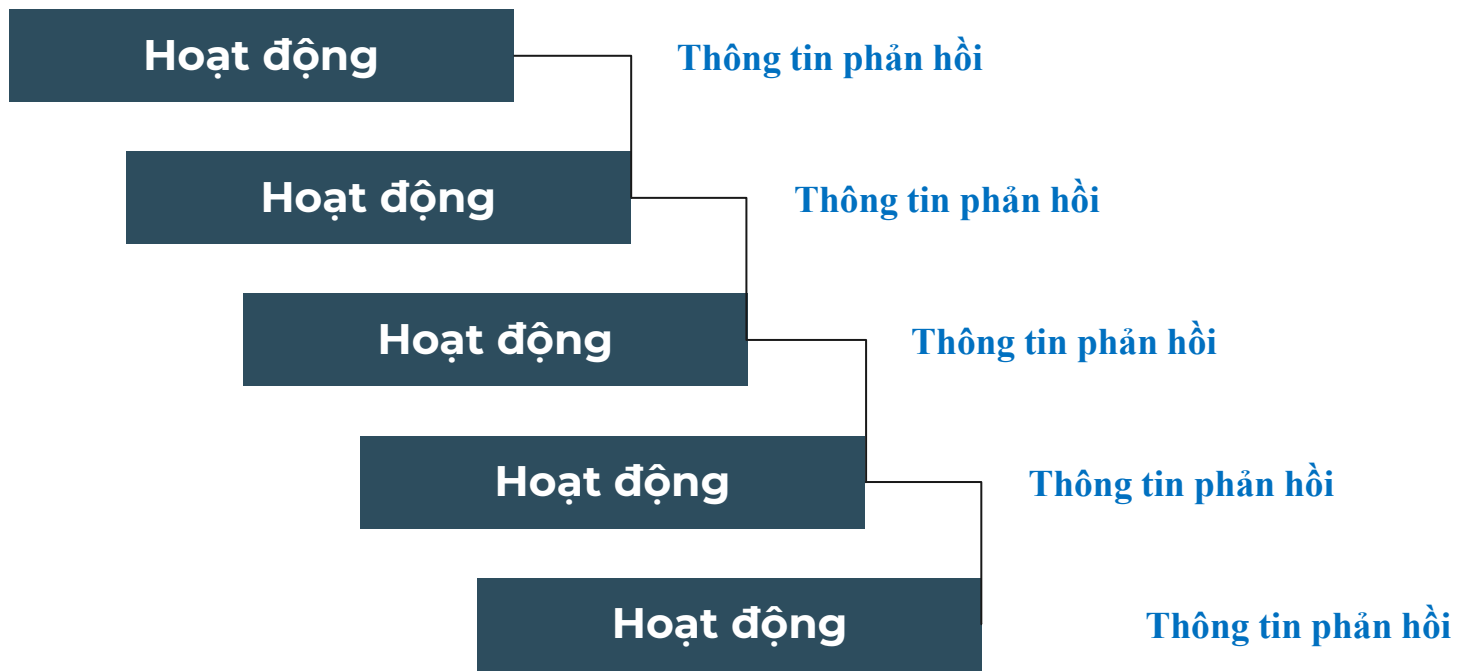
Tình huống thảo luận nhóm và bài tập thực hành.

4

NỘI DUNG

	Nội dung	Thời gian
1	Hiểu về sàng lọc và phát hiện sớm trẻ khuyết tật	1 tiết lý thuyết
2	Nhận diện các dấu hiệu nguy cơ khuyết tật ở trẻ mầm non	1 tiết lý thuyết
3	Sử dụng bộ công cụ ASQ-3 trong sàng lọc	3 tiết lý thuyết + 5 tiết thực hành

Cấu trúc từng nội dung



1. Phát hiện sớm

Phát hiện sớm là hoạt động nhận ra những dấu hiệu, tín hiệu về sự chậm trễ trong các lĩnh vực phát triển và các giác quan của trẻ em (học sinh) để kịp thời can thiệp, hỗ trợ và tư vấn về phương thức giáo dục phù hợp.

(Thông tư 20/2022/TT-BGDĐT Ban hành Quy chế và tổ chức hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập)

1. Phát hiện sớm

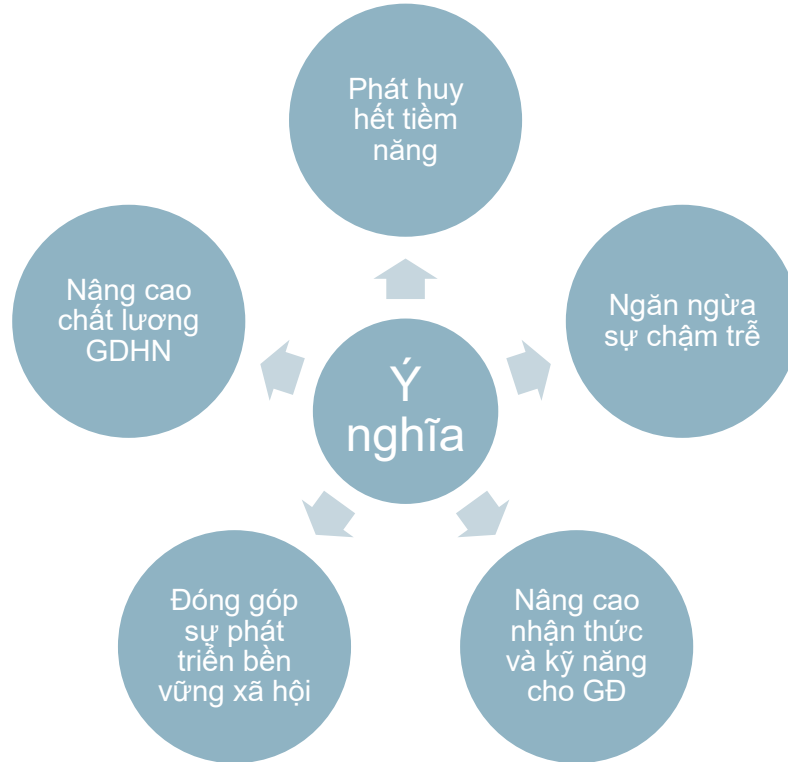
→ Đối tượng cần được thực hiện phát hiện sớm bao gồm:

Trẻ em, học sinh ở độ tuổi mầm non và tiểu học có dấu hiệu phát triển không bình thường hoặc có nguy cơ suy giảm chức năng. Những trẻ này thường có nhu cầu giáo dục đặc biệt về hỗ trợ phát triển ngôn ngữ, vận động, nhận thức hoặc các kỹ năng xã hội cần thiết cho học tập và sinh hoạt.

1. Phát hiện sớm

- ❖ Mục tiêu của phát hiện sớm là xác định các trẻ có dấu hiệu hoặc nguy cơ phát triển chậm về mặt ngôn ngữ, kỹ năng xã hội, vận động hoặc các vấn đề về nhận thức và cảm xúc.
- ❖ Các hoạt động phát hiện sớm bao gồm đánh giá sàng lọc và phân loại nhu cầu giáo dục dựa trên các công cụ khoa học và phương pháp đánh giá chuyên nghiệp, giúp nhận diện trẻ cần được can thiệp sớm trước khi các biểu hiện khuyết tật trở nên nghiêm trọng hơn.

1. Phát hiện sớm



2. Các dấu hiệu nguy cơ khuyết tật ở trẻ mầm non

Khuyết tật vận động: Là tình trạng giảm hoặc mất chức năng cử động đầu, cổ, chân, tay, thân mình dẫn đến hạn chế trong vận động, di chuyển.



Dấu hiệu khuyết tật vận động

- Yếu, hoặc hạn chế vận động tay, chân hoặc các bộ phận khác trên cơ thể ở đầu, cổ, lưng, tay, chân.
- Trẻ gặp khó khăn khi đi bộ, chạy, nhảy so với các bạn.
- Trẻ gặp khó khăn khi viết, vẽ, tô màu như: cách cầm bút, tư thế ngồi viết, vẽ và cử động tay.
- Trẻ gặp khó khăn khi tự phục vụ bản thân như: ăn hay mặc quần áo khác nhiều so với các bạn cùng lớp.
- Trẻ dễ bị mệt mỏi, không thể thực hiện hoạt động học tập, vui chơi liên tục trong suốt hoạt động hoặc cả ngày ở trường mầm non.

2. Các dấu hiệu nguy cơ khuyết tật ở trẻ mầm non

Khuyết tật Nhìn: Là tình trạng giảm hoặc mất khả năng nhìn và cảm nhận ánh sáng, màu sắc, hình ảnh, sự vật trong điều kiện ánh sáng và môi trường bình thường dẫn đến gặp khó khăn trong các hoạt động cần sử dụng mắt.



Dấu hiệu trẻ có nguy cơ khuyết tật nhìn

- Trẻ có hình dạng và cấu tạo của mắt khác thường (cầu mắt lồi hoặc xẹp; thường xuyên chảy nước mắt; mắt luôn có dử; mắt chớp liên tục).
- Trẻ luôn gí sát mắt vào vật để nhìn.
- Trẻ hay phàn nàn vì đau đầu, buồn nôn, hoa mắt, mắt bị nóng và ngứa; nhìn mọi thứ thấy bị mờ, không rõ.
- Khó khăn khi nhìn hoặc không nhìn thấy đồ vật.

2. Các dấu hiệu nguy cơ khuyết tật ở trẻ mầm non

Khuyết tật Nghe, nói: Là tình trạng giảm hoặc mất chức năng nghe, nói hoặc cả nghe và nói, phát âm thành tiếng và câu rõ ràng dẫn đến hạn chế trong giao tiếp, trao đổi thông tin bằng lời nói.



Dấu hiệu trẻ có nguy cơ khuyết tật nghe

- Trẻ không hoặc ít phản ứng với âm thanh.
- Phát ra âm thanh nhưng không rõ tiếng, câu.
- Không nghe được.
- Khiếm khuyết, dị dạng vành tai, ống tai ngoài ảnh hưởng đến nghe.
- Trẻ thường xuyên phản hồi thiếu chính xác với các yêu cầu bằng lời của giáo viên và các bạn.
- Trẻ có vốn từ hạn chế; phát âm sai so với các bạn.
- Trẻ không nói hoặc diễn đạt khó, nói ngọng, nói không rõ ràng.

Dấu hiệu trẻ có nguy cơ khuyết tật nói

- Khiếm khuyết, dị dạng cơ quan phát âm ảnh hưởng đến việc phát âm.
- Phát âm sai, khó khăn trong khi nói, nói lắp, mất ngôn ngữ, không có ngôn ngữ.
- Trẻ rối loạn về giọng điệu hoặc vốn từ vựng nghèo nàn.
- Trẻ nói không rõ nghĩa khiến người nghe khó hiểu; nói sai trật tự ngữ pháp.
- Trẻ sử dụng ngôn ngữ không đúng ngữ cảnh giao tiếp.

2. Các dấu hiệu nguy cơ khuyết tật ở trẻ mầm non

Khuyết tật Trí tuệ: Là tình trạng giảm hoặc mất khả năng nhận thức, tư duy biểu hiện bằng việc chậm hoặc không thể suy nghĩ, phân tích về sự vật, hiện tượng, giải quyết sự việc.



Dấu hiệu nhận diện trẻ có nguy cơ khuyết tật trí tuệ

Trẻ đồng thời có cả hai biểu hiện sau đây:

- Nhận thức kém hơn hẳn các bạn cùng độ tuổi. Không theo kịp Chương trình Giáo dục mầm non dành cho cả lớp ngay cả khi giáo viên đã tìm mọi cách để điều chỉnh và hỗ trợ.
- Hạn chế hơn hẳn các bạn về kỹ năng sống: giao tiếp, xã hội (thiết lập và duy trì các mối quan hệ), tự phục vụ, vui chơi,...

2. Các dấu hiệu nguy cơ khuyết tật ở trẻ mầm non

Khuyết tật Thần kinh, tâm thần: Là tình trạng rối loạn tri giác, trí nhớ, cảm xúc, kiểm soát hành vi, suy nghĩ và có biểu hiện với những lời nói, hành động bất thường. Trẻ mầm non có khuyết tật thần kinh, tâm thần thường khó kiểm soát cảm xúc, dễ lo âu hoặc bùng nổ giận dữ. Các em có thể thu mình, ít giao tiếp hoặc hành vi bốc đồng, khó tuân thủ quy tắc. Khả năng chú ý và ghi nhớ còn hạn chế, khó duy trì tập trung vào hoạt động. Lời nói, suy nghĩ và hành động có thể bất thường, khác biệt so với bạn cùng lứa. Những khó khăn này ảnh hưởng đến việc học tập, vui chơi và cần được hỗ trợ đặc thù từ giáo viên, gia đình.



Nhận diện trẻ có nguy cơ khuyết tật thần kinh, tâm thần

- Trẻ thường ngồi một mình, chơi một mình không quan tâm tới bất kì ai.
- Trẻ có những hành vi bất thường như kích động, cáu giận hoặc sợ hãi vô cớ gây ảnh hưởng đến sức khỏe, sự an toàn của bản thân và người khác.
- Bất ngờ dừng mọi hoạt động, mắt mở trừng trừng không chớp, co giật chân tay, môi, mặt hoặc bất thành linh ngã xuống, co giật, sùi bọt mép, hỏi không biết.
- Trẻ không nhớ người thân, thầy cô, bạn bè.
- Trẻ bỏ đi lang thang.

2. Các dấu hiệu nguy cơ khuyết tật ở trẻ mầm non

Khuyết tật khác: Là tình trạng giảm hoặc mất những chức năng cơ thể khiến cho hoạt động lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn mà không thuộc các trường hợp nêu trên. Có nhiều trẻ thuộc nhóm khuyết tật khác (Rối loạn phổ tự kỷ, bệnh hiếm...).



CÁC DẤU HIỆU CỦA TỰ KỶ...

Cách chơi đồ chơi không phù hợp



Không "kết nối" được với bạn bè



Hiếu động hoặc bị động thái quá



Quá nhạy cảm với âm thanh

Cười/ khóc không hợp hoàn cảnh



Kiểm lời hoặc khó diễn đạt



Khó thích nghi những thay đổi khác với thường ngày



Có hành động lạ với đồ vật



Thiếu nhận thức về sự nguy hiểm



3. Sử dụng v- ASQ: 3 sàng lọc trẻ có nguy cơ khuyết tật



Giới thiệu BỘ CÔNG CỤ SÀNG LỌC V-ASQ-3 THEO DÕI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ TỪ 36 - 60 THÁNG TUỔI

- V-ASQ là bộ công cụ sàng lọc do cha mẹ/giáo viên/người chăm sóc trẻ báo cáo để theo dõi sự phát triển toàn diện của trẻ từ 36 tháng đến 60 tháng tuổi.
- V-ASQ giúp sàng lọc và xác nhận nguy cơ chậm phát triển trên 5 lĩnh vực phát triển của trẻ gồm giao tiếp, vận động thô, vận động tinh, giải quyết vấn đề và cá nhân - xã hội.
- V-ASQ-3 là công cụ tốt để sàng lọc về mức độ phát triển và phát hiện sớm trẻ có nguy cơ hoặc bị khuyết tật. Công cụ khá thân thiện và dễ sử dụng với cha mẹ và giáo viên.
- V-ASQ-3 đã được thích nghi và định chuẩn trên mẫu đại diện quốc gia gồm 8 tỉnh/thành phố đại diện cho 7 vùng kinh tế của Việt nam là Ninh Bình, Điện Biên, Huế, KonTum, Ninh Thuận, Đồng Tháp, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh

Đặc điểm: V-ASQ-3 Lĩnh vực và Câu hỏi

- 5 lĩnh vực phát triển (Giao tiếp, Vận động thô, Vận động tinh, Giải quyết vấn đề, Cá nhân – Xã hội) + Câu hỏi chung
- 6 câu hỏi trong mỗi lĩnh vực
- Độ khó của câu hỏi theo trình tự từ thấp đến cao
- Câu hỏi số #5 và số #6 trong mỗi giai đoạn là những kỹ năng trung bình đối với trẻ ở trong giai đoạn tuổi đó.

(ví dụ: một kỹ năng của 12 tháng dành cho trẻ 12 tháng tuổi).

- Cho trẻ thực hiện hành vi và chọn lựa cho câu trả lời: Có, Thỉnh thoảng, Chưa
- Ngôn ngữ được viết cho người có trình độ đọc hiểu từ lớp 4 – 5 trở lên.

Các lĩnh vực

- *Giao tiếp*: lĩnh vực này liên quan đến những kỹ năng ngôn ngữ của trẻ, bao gồm trẻ có thể nói gì và có thể hiểu gì.
- *Vận động thô*: lĩnh vực này liên quan đến việc trẻ sử dụng và phối hợp tay và chân của trẻ khi di chuyển và chơi đùa.
- *Vận động tinh*: lĩnh vực này liên quan đến sự vận động và phối hợp của hai bàn tay và các ngón tay của trẻ.
- *Giải quyết vấn đề*: lĩnh vực này liên quan đến kỹ năng giải quyết vấn đề của trẻ và cách trẻ chơi với đồ chơi như thế nào.
- *Cá nhân - xã hội*: lĩnh vực này liên quan đến kỹ năng tự phục vụ của trẻ và những tương tác của trẻ với người khác.

THÔNG TIN TRÊN TRANG BÌA



Bảng câu hỏi về Độ tuổi và Giai đoạn: Hệ thống theo dõi sự phát triển của trẻ do cha mẹ tự điền

54 THÁNG

Dành cho trẻ từ 51 tháng 0 ngày đến 56 tháng 30 ngày



**Bản thích ứng tiếng Việt 3.8
2018**

Anh chị vui lòng cung cấp những thông tin sau đây, dùng bút màu đen hoặc màu xanh và viết rõ ràng khi hoàn thành bảng hỏi.

TÍNH TUỔI VÀ LỰA CHỌN

		Năm	Tháng	Ngày
Ngày hoàn thành V-ASQ-3	hoàn	2024	11	15
Ngày sinh của trẻ	sinh của	2020	7	10
Tuổi thực của trẻ	là	4 tuổi, 4 tháng, 5 ngày tương đương 52 tháng 5 ngày. Trong trường hợp này sử dụng bảng hỏi 54 tháng (Bảng hỏi 54 tháng dành cho trẻ từ 51 tháng 0 ngày đến 56 tháng 30 ngày)		

TÍNH TUỔI VÀ LỰA CHỌN

BẢNG HỎI

	Năm	Tháng	Ngày
Ngày hoàn thành V-ASQ-3	2014	18 (6+12)	45
	2015	6	15
Ngày sinh của trẻ	2011	10	28
Tuổi thực của trẻ	Ngày hoàn thành bảng hỏi là 15/07/2015. Trẻ sinh ngày 28/10/2011. Tuổi thực của trẻ là 44 tháng 17 ngày, vì vậy chọn Bảng hỏi 42 tháng (Bảng hỏi 42 tháng đánh cho trẻ từ 42 tháng 0 ngày đến 44 tháng 30 ngày).		
	3 tuổi	8 tháng	17 ngày

SAU KHI TÍNH ĐƯỢC TUỔI THỰC – LỰA CHỌN BẢNG HỎI PHÙ HỢP VỚI ĐỘ TUỔI

Bảng hỏi ASQ-3 phiên bản Việt được sử dụng	Dành cho trẻ có số tháng tuổi tương ứng
36 tháng	Dành cho trẻ từ 34 tháng 16 ngày đến 38 tháng 30 ngày
42 tháng	Dành cho trẻ từ 39 tháng 0 ngày đến 44 tháng 30 ngày
48 tháng	Dành cho trẻ từ 45 tháng 0 ngày đến 50 tháng 30 ngày
54 tháng	Dành cho trẻ từ 51 tháng 0 ngày đến 56 tháng 30 ngày

Thực hiện bảng hỏi

- Cha mẹ/người chăm sóc/giáo viên cho điểm từng mục qua việc quan sát trẻ hành vi của trẻ hàng ngày. Lưu ý chỉ cho điểm hành vi trẻ đã làm được chứ không phải cho điểm cho khả năng của trẻ.
- Với các câu hỏi mà cha mẹ/người chăm sóc/giáo viên chưa có câu trả lời chắc chắn, hãy khuyến khích tạo điều kiện cho trẻ làm theo yêu cầu trong bảng hỏi. Cha mẹ/người chăm sóc/giáo viên có thể yêu cầu trẻ làm và thử lại 3 – 5 lần cho mỗi câu hỏi.
- Thực hiện giống như trò chơi, đảm bảo rằng trẻ được nghỉ ngơi, ăn uống đầy đủ, thoải mái và sẵn sàng để chơi.
- Với mỗi câu hỏi
 - Chọn “Có” có nghĩa là trẻ thường xuyên thực hiện được kĩ năng.
 - Chọn “Thỉnh thoảng” có nghĩa là trẻ mới bắt đầu thực hiện được kĩ năng đó hoặc thể hiện kĩ năng đó chưa ổn định.
 - Chọn “Chưa” nghĩa là trẻ chưa thực hiện được kĩ năng.

Tính điểm v-asq-3

Bước 1: Xem lại toàn bộ câu hỏi. Nếu có bất kỳ một câu hỏi nào trống, cố gắng tìm câu trả lời cho các câu hỏi đó. Một lĩnh vực có hơn 2 câu bỏ trống sẽ không thể tính điểm

Bước 2. Phương án “Có”= 10 đ; “Thỉnh thoảng”= 5 đ; “Chưa”= 0 đ. Cộng tổng điểm cho từng lĩnh vực

Bước 3: Nếu 1 câu hỏi/tiêu chí bị bỏ qua, tính tổng điểm mới của lĩnh vực đó (xem cách hiệu chỉnh trong phần tiếp theo).

Bước 4: Xem lại toàn bộ các câu trả lời. Đặt câu hỏi để làm sáng tỏ hoặc để ghi chú thông tin nếu cần thiết.

Bước 5: Chuyển đổi thông tin sang trang tóm tắt TT của ASQ- 3

Cách hiệu chỉnh điểm với 1 câu bỏ trống

Tạo ra một tổng điểm mới của lĩnh vực đó cho trẻ để việc tính điểm được công bằng

1) Chia tổng điểm có được chia cho số lượng các câu hỏi được điền:

$$45 \text{ (tổng điểm 1 lĩnh vực)} \div 5 \text{ (câu hỏi)} = \underline{9 \text{ điểm.}}$$

2) Cộng số điểm trung bình này cho tổng số điểm đạt được của lĩnh vực đó thì ra tổng điểm mới của lĩnh vực có câu hỏi bị bỏ trống.

$$45 + 9 = \text{điểm mới là } \underline{54 \text{ điểm}}$$

Tra bảng

Điểm tổng cộng	Điểm điều chỉnh -1 câu không được trả lời	Điểm điều chỉnh - 2 câu không được trả lời
50	60	-
45	54	-
40	48	60
35	42	52.5
30	36	45
25	30	37.5
20	24	30
15	18	22.5
10	12	15
5	6	7.5
0	0	0

Diễn giải kết quả: trang tóm tắt thông tin



Tóm tắt Thông tin của bản ASQ-3, **36 tháng** ^{34 tháng 16 ngày đến} ^{38 tháng 15 ngày}

Tên của trẻ: _____

Ngày hoàn thành ASQ: _____

Chương trình/người cung cấp: _____

Ngày sinh của trẻ: _____

Tuổi của trẻ: _____

1. TÍNH ĐIỂM VÀ CHUYỂN TỔNG ĐIỂM VÀO SƠ ĐỒ BÊN DƯỚI: Vui lòng xem tài liệu “Hướng dẫn sử dụng ASQ 3” để biết thêm chi tiết, bao gồm cả cách điều chỉnh kết quả điểm nếu một số mục không có câu trả lời. Tính điểm cho mỗi mục như sau: Có – 10; Thỉnh thoảng – 5; Chưa – 0. Cộng điểm ở các mục và ghi lại tổng điểm ở mỗi lĩnh vực (như giao tiếp, vận động thô .v.v.). Hãy chuyển tổng điểm vào sơ đồ bên dưới. Tô vào ô tròn tương ứng với tổng điểm.

Lĩnh vực	Ngưỡng	Tổng điểm	0	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60
Giao tiếp	30.85		○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
Vận động thô	34.74		○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
Vận động tinh	16.44		○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
GQVĐ	31.17		○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
CNXH	28.31		○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○

2. CHUYỂN CÁC CÂU TRẢ LỜI TRONG PHẦN TỔNG KẾT: Nếu có các câu trả lời in hoa và đậm, trẻ cần được theo dõi tiếp. Vui lòng xem tài liệu “Hướng dẫn sử dụng ASQ 3”, chương 6, để biết thêm chi tiết.

- | | | | |
|--|-----------------|--|-----------------|
| 1. Nghe tốt:
Ghi chú: | Có KHÔNG | 6. Tiểu sử gia đình có vấn đề về suy giảm thính lực:
Ghi chú: | CÓ Không |
| 2. Biết nói bằng các trẻ khác cùng tuổi:
Ghi chú: | Có KHÔNG | 7. Lo lắng về thị lực:
Ghi chú: | CÓ Không |
| 3. Hiểu phần lớn những gì trẻ nói:
Ghi chú: | Có KHÔNG | 8. Vấn đề y tế:
Ghi chú: | CÓ Không |

1. TÍNH ĐIỂM VÀ CHUYỂN TỔNG ĐIỂM VÀO SƠ ĐỒ BÊN DƯỚI: Vui lòng xem tài liệu "Hướng dẫn sử dụng ASQ 3" để biết thêm chi tiết, bao gồm cả cách điều chỉnh kết quả điểm nếu một số mục không có câu trả lời. Tính điểm cho mỗi mục như sau: Có - 10; Thành thạo - 5; Chưa - 0. Cộng điểm ở các mục và ghi lại tổng điểm ở mỗi lĩnh vực (như giao tiếp, vận động thô .v.v.). Hãy chuyển tổng điểm vào sơ đồ bên dưới. Tô vào ô tròn tương ứng với tổng điểm.

Lĩnh vực	Ngưỡng	Tổng điểm	0	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60
Giao tiếp	16.81	30	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Vận động thô	37.91	50	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Vận động tinh	31.98	35	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Giải quyết vấn đề	30.51	40	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Cá nhân-xã hội	26.43	54	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●

2. CHUYỂN CÁC CÂU TRẢ LỜI TRONG PHẦN TỔNG KẾT: Nếu có các câu trả lời in hoa và đậm, trẻ cần được theo dõi tiếp. Vui lòng xem tài liệu "Hướng dẫn sử dụng ASQ 3", chương 6, để biết thêm chi tiết.

- Nghe tốt: **Thính thưỡng lơ đi** Có **KHÔNG**
Ghi chú: **tiếng gọi của mẹ**
- Biết nói bằng các từ khác cùng tuổi: Có **KHÔNG**
Ghi chú: **Không nói nhiều từ**
- Hiểu phần lớn những gì trẻ nói: Có **KHÔNG**
Ghi chú:
- Đi, chạy, và bò giống các trẻ khác: Có **KHÔNG**
Ghi chú:
- Tiểu sử gia đình có vấn đề về suy giảm thính lực: Có **KHÔNG**
Ghi chú: **Bà ngoại đeo máy trợ thính**
- Lo lắng về thị lực: Có **KHÔNG**
Ghi chú:
- Vấn đề y tế: **Viêm tai** Có **KHÔNG**
Ghi chú: **, dị ứng**
- Lo lắng về hành vi: Có **KHÔNG**
Ghi chú:
- Lo lắng khác: Có **KHÔNG**
Ghi chú:

3. * CÁCH ĐỌC ĐIỂM ASQ VÀ HƯỚNG DẪN THEO DÕI TIẾP: Cần cần nhắc tổng điểm ở các lĩnh vực, ở phần tổng kết, và cần cần nhắc các yếu tố khác ví dụ như cơ hội trẻ được thực hành các kỹ năng, trước khi quyết định xem trẻ có cần được theo dõi tiếp hay không.

- Nếu tổng điểm của trẻ rơi vào phần có nghĩa là điểm này ở trên ngưỡng tức là trẻ phát triển bình thường.
 Nếu tổng điểm của trẻ rơi vào phần có nghĩa là điểm này ở gần ngưỡng. Cho trẻ thực hiện/thực hành các hoạt động khác nhau và theo dõi trẻ.
 Nếu tổng điểm của trẻ rơi vào phần có nghĩa là điểm này ở dưới ngưỡng. Trẻ cần được gặp các chuyên gia để đánh giá mức độ phát triển của trẻ.

4. THEO DÕI TIẾP: Đánh dấu vào tất cả các mục nếu thích hợp.
- Cho trẻ thực hiện/thực hành các hoạt động khác nhau và kiểm tra lại trong 2 tháng
 - Thông báo kết quả này cho bác sỹ hoặc bác sỹ nhi khoa.
 - Cho trẻ qua kiểm tra (khoanh tròn mục thích hợp) thính lực, thị lực, hoặc biểu hiện hành vi.
 - Đưa trẻ đến bác sỹ hoặc các trung tâm chăm sóc sức khỏe ở cộng đồng (như phòng, xã).
 - Lý do cụ thể: _____
 - Chuyển trẻ tới các chương trình giáo dục can thiệp sớm.
 - Không cần hoạt động theo dõi tiếp nào vào thời điểm này.
 - Khác (vui lòng giải thích cụ thể): _____

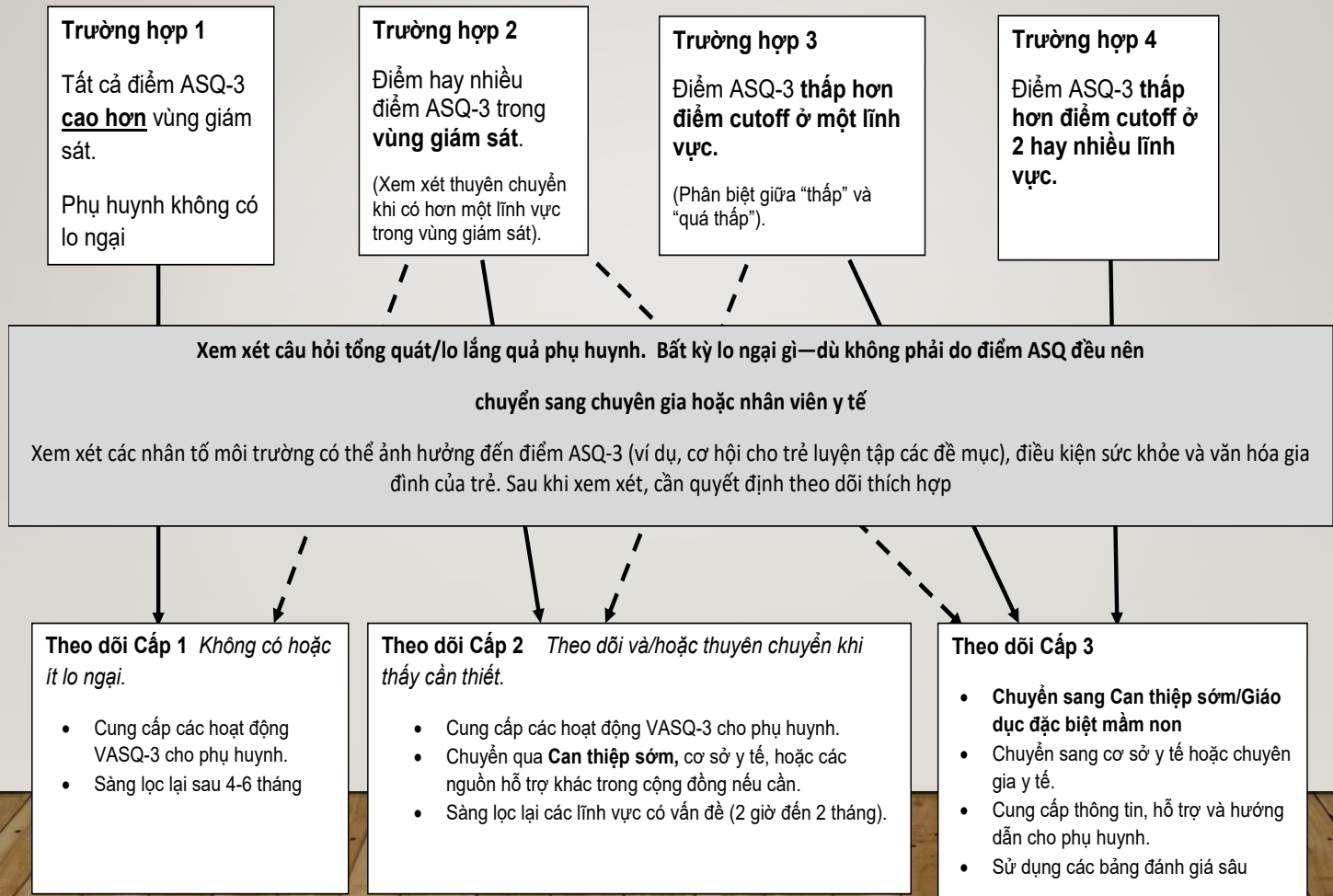
5. PHẦN KHÔNG BẮT BUỘC: Chuyển các câu trả lời ở mỗi mục (C = Có, T = Thành thạo, CH = Chưa, X = Không có câu trả lời).

	1	2	3	4	5	6
Giao tiếp	C	T	C	T	CH	CH
Vận động thô	C	C	C	C	C	CH
Vận động tinh	C	T	C	C	CH	CH
Giải quyết vấn đề	CH	C	C	C	CH	C
Cá nhân-xã hội	C	C	C	X	C	T

*Các ngưỡng này được đặt ra dựa trên nghiên cứu từ bản ASQ3 bằng tiếng Anh. Khi áp dụng nên cần nhắc mỗi trường văn hóa của trẻ.

Bảng câu hỏi về Độ tuổi và Giai đoạn phát triển của trẻ, xuất bản lần thứ 3, Squires & Bricker Y16 ASQ 3.2© 2009 Paul Brookes Publishing Co. Bản quyền đã đăng ký.

Sơ đồ quyết định chuyển tuyến trẻ theo VASQ-3



PHẢN HỒI VỀ KẾT QUẢ V-ASQ-3 CHO PHỤ HUYNH

- Đảm bảo với phụ huynh là mọi thông tin của buổi trao đổi được giữ kín.
- Giải thích lại về mục đích của sàng lọc
- Tránh những từ như “kiểm tra”, “trắc nghiệm” “đạt” hay “không đạt”. **Nên nói là vùng giám sát, vùng can thiệp**
- Xem lại toàn bộ bảng hỏi V-ASQ và giải thích điểm số của từng lĩnh vực
- Nhấn mạnh vào điểm mạnh của trẻ và gia đình
- Cung cấp những ví dụ cụ thể có liên quan đến những lo ngại. Ví dụ hành vi nào con chưa thực hiện được
- Mời phụ huynh chia sẻ những quan sát và lo ngại của họ.

KHUYẾN NGHỊ CHO PHỤ HUYNH

4. THEO DÕI TIẾP: Đánh dấu vào tất cả các mục nếu thích hợp.

Cho trẻ thực hiện/thực hành các hoạt động khác nhau và kiểm tra lại trong 2 tháng

Thông báo kết quả này cho bác sỹ hoặc bác sỹ nhi khoa.

Cho trẻ qua kiểm tra (khoanh tròn mục thích hợp) thính lực, thị lực, hoặc biểu hiện hành vi.

Đưa trẻ đến bác sỹ hoặc các trung tâm chăm sóc sức khỏe ở cộng đồng (như phòng, xã).

Lý do cụ thể:

_____.

Chuyển trẻ tới các chương trình giáo dục can thiệp sớm.

Không cần hoạt động theo dõi tiếp nào vào thời điểm này.

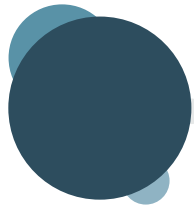
Khác (vui lòng giải thích cụ thể): _____.

*Các ngưỡng này được đặt ra dựa trên nghiên cứu từ bản ASQ3 bằng tiếng Anh.
Khi áp dụng nên cân nhắc môi trường văn hóa của trẻ.

Bảng câu hỏi
Squires &
Bản quyền

GIỚI THIỆU BỘ ĐỒ DÙNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

STT	Độ tuổi của ASQ	36	42	48	54	60	Hình ảnh	8	Giấy trắng A4	*	*	*	*	*	
1	Bảng ghép hình – từ 5 đến 7 miếng ghép lồng vào nhau	*	*	*				9	Bút chì, bút sáp, bút mực thông thường	*	*	*	*	*	
2	Quần áo cổ cúc và khóa kéo	*	*	*	*	*		10	Kéo – an toàn cho trẻ	*	*	*	*	*	
3	Quần áo – áo choàng, áo khoác, hoặc áo sơ mi	*	*					11	Ghế	*					
4	Búp bê hoặc thú nhồi bông có các phận	*						12	Bậc thang	*	*	*			
5	Sách tranh có hình các con vật đang hoạt động	*	*					13	Bóng to bằng nhựa hoặc cao su màu đỏ (để đá, tung, bắt)	*	*	*	*	*	
6	Giấy có in các màu (đỏ, xanh, vàng, cam, đen, trắng, hồng...)			*	*	*		14	Bóng cao su hoặc bóng tennis	*	*	*	*	*	
7	Tranh tô màu			*				15	Gương to soi được cả khuôn mặt	*	*				
								16	Bộ xâu hạt dành cho trẻ mầm non	*					
								17	Bộ khối gỗ vuông (trên 10 khối)	*	*	*	*	*	



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN !

CREDITS: This presentation template was created by **Slidesgo**, including icons by **Flaticon** and infographics & images by **Freepik**